TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2026
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2025 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 16/01/2005, CC: 079305018161; Địa chỉ: Số 1A, ấp 29, xã Đ, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Bùi Phú Q, sinh ngày: 20/7/1995, CCCD: 094095004091; Địa chỉ: ấp A, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 8 năm 2025 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Phú Q có tổ chức tiệc cưới vào năm 2023 và có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ). Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị tìm hiểu nhau một thời gian thì đi đến

hôn nhân. Thời gian đầu khi mới sống chung với nhau thì vợ chồng anh chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng thời gian về sau giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng tiếp tục xảy ra nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Chị Lnhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lyêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Phú Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự khai trong thời gian chung sống với anh Q thì anh chị có 01 (một) người con chung là cháu Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023), hiện nay cháu Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) đang sống cùng với chị Ltại địa chỉ số 110/5A, ấp 29, xã Đông Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, sau khi ly hôn chị Lyêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu anh Bùi Phú Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) vì hiện nay chị L có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu N.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Phú Q: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L tại Thông báo thụ lý vụ án số: 111/TB-TLVA, ngày 03 tháng 10 năm 2025 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Bùi Phú Q, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Bùi Phú Q đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Bùi Phú Q đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Bùi Phú Q nhưng anh Bùi Phú Q không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Bùi Phú Q đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc L, về việc chị Lyêu cầu ly hôn với anh Q, đồng thời chị Lyêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Còn về tài sản chung, nợ chung chị Ltự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Bùi Phú Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị và anh Bùi Phú Q. Bị đơn anh Bùi Phú Q có nơi cư trú ấp Trà Coi A, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay ấp Trà Coi A, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ). Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025. Hội đồng xét xử xác định việc Toà án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Phú Q xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó, việc chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Phú Q tiến đến hôn nhân và được Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Ltrình bày do vợ chồng tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, chị L và anh Q thường xuyên cãi vã. Chị Lvà

anh Q đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay, khi xảy ra mâu thuẫn chị Lvà anh Q đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị Lvà anh Q không còn chung sống với nhau như vợ chồng, anh chị đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Lvẫn cương quyết xin ly hôn với anh Bùi Phú Q.

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Đối chiếu với quan hệ hôn nhân giữa chị Lvà anh Q thì hiện nay, anh chị đã sống ly thân, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng thực trạng mâu thuẫn giữa chị Lvà anh Q đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc L.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Nhận thấy, từ khi chị Lvà anh Q sống ly thân cho đến nay thì cháu N đều do chị Ltrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, cuộc sống ổn định.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Bùi Nguyễn Bảo N nên việc giao cháu N cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) cho chị Nguyễn Thị Ngọc L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi, anh Bùi Phú Q được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Bùi Phú Q thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Bùi Phú Q là người không trực tiếp nuôi con

thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Lcho rằng hiện nay chị có công việc làm ổn định, thu nhập hằng tháng của chị đảm bảo đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con nên chị Ltự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023). Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Bùi Phú Q.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) đủ 18 (mười tám) tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự khai có khả năng,

điều kiện nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) và tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Phú Q cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.3 Sau khi ly hôn, anh Bùi Phú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Bùi Nguyễn Bảo N (nữ, sinh ngày 01/7/2023), chị Nguyễn Thị Ngọc L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Bùi Phú Q không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc L tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003614 ngày 25 tháng 9 năm 2025, chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Hương, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng